

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH
Số: 63 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bắc Ninh, ngày 05 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Trường tiểu học xã Thái Bảo, huyện Gia Bình; Hạng mục: Mở rộng khuôn viên trường, nhà bếp kết hợp nhà ăn và các hạng mục phụ trợ”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án: “Trường tiểu học xã Thái Bảo, huyện Gia Bình; Hạng mục: Mở rộng khuôn viên trường, nhà bếp kết hợp nhà ăn và các hạng mục phụ trợ” (sau đây gọi là Dự án) của UBND xã Thái Bảo (sau đây gọi là chủ Dự án) thực hiện tại xã Thái Bảo, huyện Gia Bình với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư; UBND huyện Gia Bình; UBND xã Thái Bảo và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: Đào Quang Khải

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- TTHCC tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN.TN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đào Quang Khải

PHỤ LỤC

CÁC NỘI DUNG YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
“TRƯỜNG TIỂU HỌC XÃ THÁI BẢO, HUYỆN GIA BÌNH; HẠNG MỤC: MỞ
RỘNG KHUÔN VIÊN TRƯỜNG, NHÀ BẾP KẾT HỢP NHÀ ĂN VÀ CÁC
HẠNG MỤC PHỤ TRỢ”

(Kèm theo Quyết định số: 63/QĐ - UBND ngày 05 tháng 3 năm 2024
của UBND tỉnh Bắc Ninh)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Trường tiểu học xã Thái Bảo, huyện Gia Bình; Hạng mục: Mở rộng khuôn viên trường, nhà bếp kết hợp nhà ăn và các hạng mục phụ trợ.
- Chủ dự án đầu tư: UBND xã Thái Bảo.
- Địa điểm thực hiện: Xã Thái Bảo, huyện Gia Bình.

1.2. Phạm vi, quy mô dự án:

- Phạm vi: Dự án thực hiện trên địa bàn Xã Thái Bảo, huyện Gia Bình với diện tích khoảng 2.517,5 m².

- Quy mô xây dựng:

*San nền, mở rộng ranh giới trường theo quy hoạch khu đất có diện tích khoảng 2.517,5 m²

*Nhà bếp kết hợp nhà ăn: Xây dựng mới nhà bếp kết hợp nhà ăn bán trú có diện tích khoảng 428 m² (gồm các khu: Khu phòng ăn, phòng bếp, phòng chia đồ ăn, khu sơ chế, phòng kho) theo tiêu chuẩn nhà cấp III, bậc III chịu lửa; khung nhà, dầm, sàn BTCT chịu lực; tường bao che xây gạch bê tông không nung; tường nhà sơn 1 lớp lót, 2 lớp phủ; nền nhà lát gạch granit; nền khu vệ sinh, khu sơ chế lát gạch chống trơn; Tường khu hành lang và phòng kho, phòng bếp, phòng chia đồ ăn, khu sơ chế ốp gạch ceramic; Cửa đi, cửa sổ sử dụng nhôm hệ, kính dán an toàn 2 lớp; Mái chống nóng bằng tôn chống nóng, trên hệ vì kèo thép định hình. Công trình được lắp đặt đầy đủ hệ thống điện, cấp, thoát nước, thiết bị vệ sinh, chống sét, hệ thống phòng cháy chữa cháy...

*Nhà cầu: Xây dựng nhà cầu kết nối giữa nhà ăn và nhà lớp học, có diện tích khoảng 80m².

*Sân bóng đá mini: Đầu tư xây dựng sân bóng đá mini kích thước 15x25m theo tiêu chuẩn.

*Phần thiết bị: Mua sắm lắp đặt thiết bị nhà bếp, nhà ăn, điều hòa nhà ăn, điều hòa một số phòng học, phòng hiệu bộ, phòng học chức năng nhà trường.

*Các hạng mục phụ trợ: Sân, cổng tường rào, cây xanh được đầu tư đồng bộ, phù hợp.

- Loại hình dự án: Dự án đầu tư mới.

1.3. Quy trình hoạt động của dự án:

Chuẩn bị mặt bằng → Xây dựng hoàn thiện các hạng mục của dự án → Đưa các hạng mục của dự án vào hoạt động sử dụng.

1.4. Các hạng mục công trình của dự án:

- + Nhà bếp kết hợp nhà ăn;
- + Nhà cầu;
- + Sân bóng đá mini;
- + Phàn thiết bị: thiết bị nhà bếp, nhà ăn, điều hòa;
- + Các hạng mục phụ trợ: sân, cổng tường rào, cây xanh.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường: Dự án có chuyển đổi mục đích đất trồng lúa 2 vụ, thuộc dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường quy định tại điểm c khoản 1 điều 28 Luật bảo vệ môi trường và điểm đ, khoản 4, Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:

- Giai đoạn thi công:

+ Tác động của nước thải: Nước thải sinh hoạt của cán bộ, công nhân trên công trường, nước thải xây dựng phát sinh từ hoạt động xây dựng và vệ sinh máy móc, thiết bị, rửa nguyên liệu và dưỡng hộ bê tông.

+ Tác động của bụi, khí thải: Phát sinh trong thi công đào đắp và lưu giữ vật liệu, từ hoạt động của máy móc thiết bị thi công trên công trường, vận chuyển, bốc dỡ nguyên vật liệu, khí thải trong công đoạn hàn, sơn, đổ bê tông công trình.

+ Tác động của chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại: Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng và chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động thi công, hoạt động sinh hoạt, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế phương tiện, máy móc trên công trường.

+ Tác động của tiếng ồn, độ rung: Phát sinh từ các phương tiện giao thông vận tải và máy móc thi công.

- Giai đoạn hoạt động:

+ Nước thải: Nước thải từ hoạt động hiện có của Trường tiểu học xã Thái Bảo và hoạt động của nhà bếp kết hợp nhà ăn.

+ Bụi, khí thải: phát sinh từ nhà bếp, hoạt động của hệ thống điều hòa, mùi hôi từ các điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt.

+ Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại: Phát sinh từ hoạt động của nhà bếp kết hợp nhà ăn.

+ Tác động của tiếng ồn, độ rung: phát sinh từ các hoạt động của phương tiện giao thông ra vào khu vực dự án.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Nước thải:

- Giai đoạn thi công:

+ Nước thải sinh hoạt: Nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của các cán bộ, công nhân xây dựng trên công trường với lưu lượng khoảng 0,9 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là các chất rắn lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và các vi sinh gây bệnh.

+ Nước thải xây dựng: Nước thải xây dựng phát sinh từ hoạt động vệ sinh máy móc, thiết bị, rửa nguyên liệu và dưỡng hộ bê tông với lưu lượng khoảng 0,5 - 1 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, váng dầu mỡ.

- Giai đoạn vận hành:

+ Nước thải sinh hoạt: Nước thải từ hoạt động hiện có của Trường tiểu học xã Thái Bảo và hoạt động của nhà bếp kết hợp nhà ăn với lưu lượng khoảng 4,815 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là các chất rắn lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và các vi sinh gây bệnh.

+ Nước mưa chảy tràn trên mặt bằng của dự án là 0,013 (m³/s). Thành phần chủ yếu là các hợp chất hữu cơ (BOD/COD) và các chất dinh dưỡng (N, P),....

3.2. Bụi, khí thải:

- Giai đoạn thi công: Bụi, khí thải phát sinh từ các hoạt động san lấp mặt bằng và lưu giữ vật liệu, từ hoạt động của máy móc, thiết bị thi công trên công trường, vận chuyển, bốc dỡ nguyên vật liệu, khí thải trong công đoạn hàn, sơn, đổ bê tông công trình. Thành phần chủ yếu gồm: Bụi, CO, NO_x, SO₂, VOCs,....

- Giai đoạn vận hành: Phát sinh từ nhà bếp, hoạt động của hệ thống điều hòa, mùi hôi từ các điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt.

3.3. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:

3.3.1. Chất thải rắn thông thường

- Giai đoạn thi công:

+ Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân xây dựng trên công trường với khối lượng khoảng 10 kg/ngày. Thành phần loại chất thải này gồm loại chứa nhiều chất hữu cơ, dễ phân hủy (thức ăn thừa) và các loại khó phân hủy như vỏ hộp thải, nilon, giấy, chai lọ nhựa và thủy tinh,....

+ Chất thải rắn xây dựng: gạch đá vụn, cặn vữa, bê tông thừa,... với khối lượng khoảng 9,89 kg/ngày.

- Giai đoạn vận hành:

+ Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh chủ yếu chất thải rắn sinh hoạt từ hoạt động của nhà bếp kết hợp nhà ăn với khối lượng khoảng 37,5 kg/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: túi nilon, bao bì nhựa, thức ăn thừa, vỏ rau củ quả, cặn, dầu mỡ thải từ bể tách mỡ...

3.3.2. Chất thải nguy hại

- Giai đoạn thi công: gồm bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải, pin, ắc quy chì thải và chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại.... với khối lượng khoảng 67 kg trong quá trình thi công xây dựng dự án.

- Giai đoạn hoạt động: phát sinh trong quá trình dự án đi vào hoạt động với khối lượng khoảng 05 kg/năm, gồm: Bóng đèn huỳnh quang hỏng 02 kg/năm; Giẻ lau dính thành phần nguy hại 02 kg/năm, pin thải 01 kg/năm.

3.4. Tiếng ồn:

- Giai đoạn thi công: Phát sinh từ các phương tiện giao thông vận tải và máy móc thi công (máy đào, máy xúc, máy trộn bê tông, máy lu, máy ủi, máy đầm...)

- Giai đoạn vận hành: Phát sinh từ các hoạt động của phương tiện giao thông ra vào khu vực dự án.

3.5. Các tác động khác:

- Giai đoạn thi công: tác động liên quan đến việc đền bù và giải phóng mặt bằng; tác động của việc rà phá bom mìn; tác động do di rời các ngôi mộ; nguy cơ tai nạn giao thông; nguy cơ tai nạn lao động; tác động đến kinh tế - xã hội;; tác động đến hoạt động hiện có của trường.

- Giai đoạn vận hành: Sự cố cháy nổ do rò rỉ gas của nhà bếp, do hệ thống điện bị chập, do sét đánh; tác động đến kinh tế - xã hội khu vực.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

- Giai đoạn thi công:

+ Nước thải sinh hoạt: Bố trí 01 cụm nhà vệ sinh di động có cấu tạo gồm 03 buồng có thể tích bồn nước: 1.050 lít và bồn phân: 1.200 lít; hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

+ Nước thải xây dựng: bố trí các hố thu nước để xử lý cặn và bùn; định kỳ thuê đơn vị có đủ chức năng thu gom, xử lý theo quy định của pháp luật, không thả nước thải xây dựng trực tiếp vào nguồn tiếp nhận khu vực.

- Giai đoạn vận hành:

+ Nước thải sinh hoạt: Nước thải sinh hoạt của dự án và nước thải sinh hoạt hiện có của trường sau khi xử lý qua bể tách mỡ và bể tự hoại sẽ thuê đơn vị có đủ chức năng định kỳ thu gom 1 ngày/lần với lượng nước là $4,815 \text{ m}^3/\text{lần}$ hút đem đi vận chuyển và xử lý theo đúng quy định của pháp luật đảm bảo không xả nước thải ra ngoài môi trường.

4.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải:

- Giai đoạn thi công:

+ Lập kế hoạch xây dựng và nhân lực hợp lý để tránh tròng chéo giữa các quy trình thực hiện, áp dụng phương pháp xây dựng hiện đại, các phương tiện thi công tiên tiến, cơ giới hóa và tối ưu hóa quy trình xây dựng.

+ Tiến hành thi công dứt điểm từng công đoạn, từng hạng mục công trình; thực hiện tốt công tác quản lý xây dựng và giám sát thi công trên công trường. Các khu vực nền đất đào đắp xong tới đâu được lu lèn đảm bảo độ cứng theo thiết kế ngay tới đó để tránh phát sinh bụi.

+ Có kho chứa vật liệu xây dựng (xi măng, sắt, thép,...) để bảo quản và hạn chế phát tán bụi. Bãi chứa vật liệu tạm thời là đất, cát hoặc phế thải có thể tích $> 20 \text{ m}^3$ được quây bằng vải bạt theo ít nhất 3 phía.

+ Che chắn những khu vực phát sinh bụi và thường xuyên tưới nước đường giao thông nội bộ, các khu vực bị xáo trộn trong quá trình xây dựng trong phạm vi dự án định kỳ 2 lần/ngày.

+ Không tập trung các thiết bị thi công cơ giới hoạt động cùng một lúc, tại một vị trí để hạn chế lượng khí thải phát tán gây ô nhiễm cục bộ.

+ Sử dụng các máy móc thi công đã được kiểm định đúng quy định và bảo dưỡng thường xuyên.

+ Các xe dùng để vận chuyển nguyên vật liệu như đất, cát, xà bần... phải có bạt che phủ chắc chắn trong quá trình chuyên chở để giảm thiểu rơi vãi vật liệu trên đường.

+ Khi vận chuyển nguyên vật liệu trên đường hạn chế sử dụng còi xe vào các giờ nhạy cảm như sáng sớm, trưa, chiều tối và không được chạy với tốc độ nhanh gây ảnh hưởng đến dân cư xung quanh.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh bởi Dự án trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành; đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường, QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí.

- Giai đoạn vận hành:

+ Giao cho tổ bảo vệ của dự án làm nhiệm vụ điều tiết các phương tiện ra vào trường;

+ Khuyến khích sử dụng xăng dầu đạt tiêu chuẩn và định kỳ bảo dưỡng, sửa chữa các phương tiện vận chuyển.

+ Tất cả các xe vận tải, máy móc tham gia vận chuyển đều phải được kiểm tra định kỳ đạt tiêu chuẩn của Cục đăng kiểm về mức độ an toàn môi trường mới được phép hoạt động tại khu vực trường.

+ Xe máy đi làm của cán bộ, nhân viên của dự án phải tắt máy, dắt bộ khi vào trường.

+ Chất lượng môi trường không khí xung quanh sau khi áp dụng các biện pháp giảm thiểu đạt tiêu chuẩn cho phép (QCVN 05:2023/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí).

4.3. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:

Thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 1 năm 2022 quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường và các quy định có liên quan của tỉnh Bắc Ninh.

4.3.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

- Giai đoạn thi công:

+ Đối với chất thải xây dựng: Bố trí khu lưu giữ chất thải xây dựng ở gần cổng ra vào dự án có diện tích 10 m² để lưu chứa các chất thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng. Chủ đầu tư ký hợp đồng thu gom, xử lý chất thải rắn xây dựng với đơn vị có đủ chức năng để xử lý.

+ Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Trang bị 01 thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt (có nắp đậy loại 150 lít) đặt ở cuối khu đất thi công. Bố trí 01 khu lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt có diện tích 05m² đặt gần cổng ra vào dự án. Sau đó chủ

dự án ký hợp đồng với đơn vị có chức năng hằng ngày đến thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

- Giai đoạn vận hành:

+ Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Chất thải rắn sinh hoạt được đưa về khu lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt có diện tích 05 m². Chủ dự án ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển, xử lý.

4.3.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Giai đoạn thi công: bố trí 01 khu vực lưu trữ chất thải nguy hại với diện tích 05m², mỗi loại chất thải nguy hại phát sinh được lưu giữ bằng một thùng chứa riêng biệt có nắp, được dán nhãn chất thải nguy hại theo đúng quy định và hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định của pháp luật.

- Giai đoạn vận hành: Thu gom, tập kết toàn bộ chất thải nguy hại của dự án về khu lưu giữ chất thải nguy hại có diện tích 01 m², ký hợp đồng với đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

4.4. Biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

- Giai đoạn thi công:

+ Lên kế hoạch điều động phương tiện vận chuyển hợp lý nhằm hạn chế tiếng ồn cộng hưởng vào thời gian cao điểm các phương tiện giao thông đi lại trong ngày hay vào thời gian nghỉ ngơi của người dân.

+ Quy định tốc độ xe ra vào công trình, vận hành máy móc đúng thông số kỹ thuật đã quy định.

+ Cung cấp cho công nhân đầy đủ các thiết bị phòng chống tiếng ồn, chống bụi và mũ bảo hiểm khi làm việc, các thiết bị này đảm bảo chất lượng tốt, đầy đủ cho người lao động.

+ Biện pháp kiểm soát mức rung từ hoạt động thi công: sử dụng vật liệu phi kim loại; thay thế nguyên lý làm việc khí nén bằng thủy khí; thay đổi chế độ tải làm việc,...; cân bằng máy, lắp các bộ tắt chấn động lực,...; Trong quá trình xây dựng, đối với những hạng mục công trình nằm cạnh công trình khác sẽ có các biện pháp đào hào, đổ cát xung quanh khu vực đóng cọc để hạn chế sự lan truyền chấn động.

- Giai đoạn vận hành:

+ Giảm thiểu tiếng ồn bằng biện pháp trồng cây xanh xung quanh.

+ Thường xuyên theo dõi vào bảo dưỡng máy móc thiết bị để máy móc hoạt động tốt

+ Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành Dự án.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

Theo điều 97, 98 của Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022 về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường, dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc môi trường định kỳ./.